

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 14 – 01 – 2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Bền

Ông Võ Sĩ Hùng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 622/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Duyên A; Sinh năm: 1976; Cư trú tại: Ấp Tân Phong A, xã A, thành phố B, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn Nu, Sinh năm: 1977; Cư trú tại: Ấp Chánh, xã D, thành phố B, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Bà A và ông N kết hôn năm 1994. Năm 2006 được Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau giải quyết ly hôn theo bản án số 54/2006/HN-ST ngày 17 tháng 7 năm 2006. Đến ngày 20/8/2018 thì đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân xã D, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng bà A cho rằng gần đây ông N không quan tâm vợ, con và hay ghen tuông vô cớ có những lời khó nghe, mỗi người có quan điểm sống khác nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà xin được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 03 đứa tên : Lê Ánh Ng, sinh năm : 1995; Lê Đông Ng, sinh năm : 2000 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Lê Thu Ng,

sinh năm 2006 hiện đang sống với bà A, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung : tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung : bà A khai không có.

Đối với ông N Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : ông N được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Bà A và ông N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thành phố B, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tại phiên tòa bà A cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được và vợ chồng đã ly thân nhau khoảng 02 năm, nay cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông N. Xét thấy hôn nhân giữa bà A và ông N có nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân nhau nên mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà A là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : có 03 đứa tên Lê Ánh Ng, sinh năm : 1995; Lê Đông Ng, sinh năm : 2000 và Lê Thu Ng, sinh năm 2006. Hiện Lê Ánh Ng và Lê Đông Ng đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết. Riêng Lê Thu Ng hiện đang sống với bà A, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con không đặt ra việc cấp dưỡng. Xét thấy việc nuôi dưỡng con cái là trách nhiệm của cha, mẹ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập ông N nhiều lần nhưng ông vắng mặt và cũng không có ý kiến gì về con nên ông tự chịu thiệt hại về quyền lợi, ích hợp pháp của mình. Mặc khác, ông N và bà A đã ly thân mỗi người sống một nơi gần 02 năm và tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình quy định: con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Lê Thu Ng thì cháu xác định có nguyện vọng sống với mẹ khi bà A và ông N ly hôn, do đó để tránh xáo trộn cuộc sống hàng ngày trong sinh hoạt và trong học tập của cháu nên cần tiếp tục giao con cho bà A nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con bà A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về nợ chung: bà A khai không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình bà A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56,57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Duyên A được ly hôn với ông Lê Văn N.

- Về con chung: tiếp tục giao cháu Lê Thu Ng cho bà Trương Thị Duyên A nuôi. Ông N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : bà A không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung : tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung : bà A khai không có .

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà A phải chịu 300.000đ, ngày 09 tháng 6 năm 2021 bà đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0001147 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Bà Anh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Sĩ